

NGHỊ ĐỊNH 65/2022/NĐ-CP: THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

ThS Nguyễn Văn Minh

Khoa Kinh tế & QTKD, Trường đại học Thành ông,

Điện thoại: 0973 990 362, Email: minhnv@thanhdong.edu.vn

TÓM TẮT

Hình thành từ những năm 1990 và bắt đầu phát triển từ năm 2000, tuy nhiên, thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam mới thực sự nổi lên trong giai đoạn kể từ năm 2011 cùng với sự phát triển kinh tế cũng như dần hoàn thiện về khuôn khổ pháp lý. Điểm nhấn bất phá nhất là từ năm 2017 đến nay, với mức tăng trưởng bình quân 41,4% giai đoạn 2017-2021, thị trường phát triển nhanh chóng và trở thành một kênh huy động không thể thiếu cho các chủ thể trong nền kinh tế bên cạnh kênh vay vốn tín dụng ngân hàng. Đi cùng với sự phát triển nóng, thị trường cũng đã bộc lộ nhiều hạn chế, do vậy nghị định 65/2022/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung một số quy định nhằm hoàn thiện khung pháp lý, minh bạch thông tin, bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan, đảm bảo sự phát triển lành mạnh của thị trường.

Từ khóa: *Nghị định 65/2022/NĐ-CP, trái phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu riêng lẻ.*

ABSTRACT

The business bond market was established in the 1990s and began to develop in 2000. However, it has only emerged with economic development as well as gradually improving in the legal framework since 2011. From 2017 to now, with an average growth rate of 41,4% in the period 2017-2021. The market rapidly developed and became an indispensable mobilization channel for entities in the economy, especially loaning credit from banks. Besides, there are some limitations. Therefore, Decree 65/2002/ND-CP has amended and supplemented some regulations to improve legal framework, explicit information, protect both two sides of rights, ensure to develop safe market.

Keywords: *Decree 65/2022/ND-CP, bond, corporate bonds, individual bond.*

1.THỰC TRẠNG THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ

Khối lượng phát hành: Từ năm 2019 đến hết năm 2021, tổng mức phát hành bình quân đạt 458.713 tỷ đồng/năm. Riêng năm 2021 thị trường trái phiếu đạt mức kỷ lục với tổng khối lượng phát hành là 658.009 tỷ đồng, tăng 41,1% so với năm 2020, chủ yếu là trái

phiếu riêng lẻ chiếm 95,4% tổng số phát hành, tỷ lệ phát hành ra công chúng 4,56% thấp hơn nhiều so với năm 2020: 7,10%. Tổng số đợt phát hành trên thị trường trong nước: 1,033 đợt (quy mô trung bình 636 tỷ đồng/đợt gấp 2,8 lần so với năm 2020). Tổng số đợt phát hành ra quốc tế: 04 đợt với giá trị 1,425 tỷ USD tương đương quy mô trung bình 356,25 triệu USD/lượt. Nhóm ngân hàng thương

mại chiếm tỷ trọng lớn nhất về khối lượng phát hành với gần 40% khối lượng trái phiếu được phát hành vào quý 4/2021, trái phiếu doanh nghiệp Bất động sản chiếm 35% tổng khối lượng phát hành và tiếp tục tăng mạnh về quy mô cùng với sự tăng trưởng của thị trường bất động sản. Quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp tương đương 16,6% GDP, tăng 37,1% so với cuối năm 2020, riêng thị trường trái phiếu riêng lẻ là 16,84% GDP, tăng 40,5% so với năm 2020. Số doanh nghiệp phát hành lần đầu trong năm 2021 là 243 doanh nghiệp, với khối lượng phát hành chiếm khoảng 40%, trong đó doanh nghiệp Bất động sản và xây dựng chiếm trên 60%, tăng mạnh so với năm 2020, các nhóm ngành còn lại hầu hết giảm [1] [2], [3], [4].

Năm 2022, tổng khối lượng phát hành đạt 255.163 tỷ (giảm gần 158% so với năm 2021), trong đó, tỷ lệ chào bán ra công chúng: 4,15% (giảm nhẹ so với năm 2021). Tổng số đợt phát hành tại thị trường trong nước: 454 đợt (tương ứng bình quân 562 tỷ đồng/đợt). Tổng số đợt phát hành trên thị trường quốc tế: 02 đợt - khối lượng vốn 625 tỷ USD (tương ứng quy mô bình quân 312,5 triệu USD/đợt). Chỉ có 78 doanh nghiệp phát hành lần đầu với khối lượng phát hành chiếm khoảng 20%, doanh nghiệp Bất động sản và xây dựng chiếm trên 50% [4]. Như vậy, sau giai đoạn bùng nổ 2020-2021, thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đã có sự giảm mạnh trong suốt thời gian năm 2022.

Về loại hình trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, năm 2020, 45,3% khối lượng phát hành là trái phiếu không có tài sản đảm bảo, tỷ lệ này của năm 2021 là 49,1% [2]. Các doanh nghiệp phát hành trái phiếu có tài sản đảm bảo

chủ yếu là bất động sản, chứng khoán, chương trình, dự án. Việc định giá các tài sản này tương đối khó khăn bởi chúng là những tài sản hình thành trong tương lai và có sự biến động lớn theo diễn biến thị trường. Kỳ hạn trung bình của trái phiếu năm 2020 là 4,21 năm, lãi suất trung bình 10,36%/năm, con số này tương ứng năm 2021, 2022 lần lượt là 3,8 năm và 7,75%/năm; 4,12 năm và 8,05%/năm [3], [4].

Về nhà đầu tư: Nhà đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành trên thị trường sơ cấp chủ yếu là các tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán chiếm gần 70% tổng khối lượng phát hành, nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp mua trên 10%. Tuy nhiên, trên thị trường thứ cấp, nhà đầu tư cá nhân sau khi mua lại từ các công ty chứng khoán đã đẩy tỷ lệ nắm giữ vượt quá mức 32% [4], [5].

Về doanh nghiệp và phương thức phát hành: Giai đoạn 2019-2022, doanh nghiệp bất động sản và ngân hàng thương mại là nhà phát hành lớn nhất. Năm 2021, tỷ trọng 2 ngành này đều chiếm khoảng trên 35% tổng khối lượng TPDN phát hành. Bước sang năm 2022, xu hướng nhóm có tỷ trọng phát hành lớn nhất đang dịch chuyển sang khối doanh nghiệp thuộc lĩnh vực tổ chức tín dụng với trên 54% khối lượng phát hành [4], [5], [6]. Các doanh nghiệp chủ yếu phát hành theo phương thức đại lý phát hành, trong đó công ty chứng khoán hoặc ngân hàng thương mại đóng vai trò tư vấn phát hành, là đại lý phân phối trái phiếu và lưu ký trái phiếu.

Về khung pháp lý: Từ năm 2021 áp dụng khung pháp lý mới nhất về phát hành trái phiếu doanh nghiệp: Luật chứng khoán năm 2019, Luật doanh nghiệp năm 2020 và các nghị định liên

quan có hiệu lực đã chuẩn hóa thị trường, tạo khung pháp lý thống nhất về trái phiếu doanh nghiệp, khắc phục những rào cản phát sinh trên thị trường. Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán ra thị trường quốc tế; Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Nghị định 156/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều khoản của luật chứng khoán, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán; Thông tư 122/2020/TT-BTC hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của nghị định số 153/2020/NĐ-CP; Thông tư số 118/2020/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng; Nghị định 65/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 153/2020/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp ngày càng được quản lý theo hướng minh bạch thông tin, giám sát chặt chẽ đối việc phát hành trái phiếu, quy định rõ trách nhiệm của các bên liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức phát hành huy động vốn, từng bước cải thiện hoạt động của thị trường,... nhằm đưa thị trường trái phiếu trở thành một kênh dẫn vốn hiệu quả bên cạnh thị trường tín dụng ngân hàng [7], [8].

2. NHỮNG TỒN TẠI

Thị trường trái phiếu phát triển mạnh trong giai đoạn 2019-2021, với bình quân lượng phát hành là 458.713 tỷ đồng/năm

tương đương tỷ lệ tăng trưởng 37,5%/năm. Trong đó, doanh nghiệp Bất động sản và nhóm ngân hàng chiếm lần lượt khoảng gần 40% tổng lượng phát hành, riêng năm 2021 doanh nghiệp Bất động sản lần đầu tiên còn lại khi chiếm tới gần 61% [5]. Mặc dù đạt được những kết quả tích cực về quy mô huy động vốn nhưng chính sự phát triển nhanh chóng của thị trường cũng đã phát sinh những rủi ro mới.

Nhà đầu tư cá nhân xé rào: Doanh nghiệp phát hành trái phiếu theo nguyên tắc tự vay, tự trả, tự chịu trách nhiệm. Nhà đầu tư có trách nhiệm tự đánh giá mức độ rủi ro khi mua trái phiếu, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Theo quy định, trái phiếu phát hành riêng lẻ chỉ được chào bán và giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, là các nhà đầu tư có kiến thức, kinh nghiệm và tài sản để đầu tư vào sản phẩm có rủi ro cao hơn trái phiếu phát hành ra công chúng. Tuy nhiên, phần lớn các nhà đầu tư cá nhân chỉ quan tâm đến lãi suất, không đánh giá được đầy đủ đặc điểm, bản chất của trái phiếu doanh nghiệp, cố tình vi phạm để trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp. Đây là căn nguyên rủi ro lớn mà nhà đầu tư phải đánh đổi.

Nguy cơ từ các doanh nghiệp phát hành: Doanh nghiệp huy động lượng vốn lớn, vượt quá nhiều lần vốn chủ sở hữu, lãi suất liên tục được đẩy lên cao trong đó có cả những doanh nghiệp có tình hình tài chính yếu kém, quy mô nhỏ sẽ đe dọa khả năng chi trả khi hoạt động sản xuất kinh doanh không thuận lợi; Các doanh nghiệp phát hành không có tài sản đảm bảo hoặc chất lượng tài sản đảm bảo kém (chủ yếu là bất động sản, chứng khoán, chương trình, dự án) do đó

không đủ khả năng hoàn thành các nghĩa vụ đối với người mua; Mặt khác, chưa có sự giám sát khoản vốn huy động được của doanh nghiệp, nhà đầu tư không thể biết được khoản tiền này có được sử dụng đúng mục đích hay không.

Sự mập mờ trong chào bán trái phiếu: Các tổ chức trung gian làm tư vấn phát hành, trung gian tài chính, ngân hàng đã không trung thực khi cung cấp dịch vụ, thông tin đến với nhà đầu tư bằng việc mập mờ bán trái phiếu với hình thức gửi tiết kiệm. Như vậy, sau khi nhà đầu tư bỏ tiền ra nhận lại một "sản phẩm tài chính tiết kiệm" mà bản chất là trái phiếu thì ngân hàng và các tổ chức trung gian đã đẩy toàn bộ phần rủi ro sang cho các nhà đầu tư. Điều này khi xảy ra biến cố trên thị trường sẽ làm mất niềm tin của nhà đầu tư và nhiều hệ lụy khác cho nền kinh tế.

Trái phiếu doanh nghiệp không xếp hạng tín nhiệm: Số lượng và chất lượng cơ quan xếp hạng tín nhiệm còn thiếu, còn yếu và đang không theo kịp với sự phát triển của thị trường trái phiếu riêng lẻ. Chính vì thiếu đánh giá độc lập của bên thứ 3 hay tổ chức xếp hạng tín nhiệm về mức độ rủi ro của trái phiếu doanh nghiệp nên nhà đầu tư chỉ có thể dựa vào thông tin của nhà phát hành công bố. Do đó nhất thiết cần phải có xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp phát hành trái phiếu khi mà phần lớn các trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đều không có tài sản đảm bảo, không bảo lãnh thanh toán và không có xếp hạng tín dụng. Thông tin công bố từ các tổ chức xếp hạng tín nhiệm sẽ là thông tin độc lập, minh bạch, đáng tin cậy mà Nhà đầu tư có thể tham khảo và quyết định có mua hay không.

3. TÁC ĐỘNG CỦA NGHỊ ĐỊNH 65/2022/NĐ-CP TỚI THỊ TRƯỜNG

Nghị định 65/2022/NĐ-CP được ban hành vào ngày 16/9/2022 bổ sung các quy định theo thẩm quyền của Chính phủ để tiếp tục phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp minh bạch, bền vững, bảo vệ quyền lợi cho cả doanh nghiệp phát hành và nhà đầu tư, khắc phục bất cập trên thị trường thời gian vừa qua.

3.1. Đối với nhà đầu tư cá nhân

Nghị định 65/2022/NĐ-CP nâng chuẩn để trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp. Theo đó, nhà đầu tư cá nhân phải nắm giữ tối thiểu 2 tỷ đồng danh mục chứng khoán niêm yết xác định bằng giá trị thị trường bình quân theo ngày trong tối thiểu 180 ngày liền kề trước ngày xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, không bao gồm giá trị vay giao dịch ký quỹ và giá trị chứng khoán thực hiện giao dịch mua bán lại. Việc xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại điểm này có giá trị trong vòng 03 tháng kể từ ngày được xác nhận. Trước khi mua bán trái phiếu, nhà đầu tư phải ký văn bản xác nhận đã tiếp cận đầy đủ thông tin công bố của doanh nghiệp, hiểu rõ về các rủi ro, các điều kiện liên quan và tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Nâng mệnh giá trái phiếu lên 100 triệu đồng và bội số của 100 triệu đồng, kèm theo điều khoản xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý hình sự tùy theo tính chất, mức độ vi phạm [8]. Như vậy, ban đầu thị trường sẽ thanh lọc nhà đầu tư nhưng trong tương lai buộc các nhà đầu tư phải đảm bảo chuẩn theo yêu cầu cả về năng lực tài chính và kiến thức, khả năng phân tích, đánh giá trái phiếu

trước khi đầu tư, khi đó nhà đầu tư chuyên nghiệp tham gia vào thị trường trái phiếu riêng lẻ là thực chất hơn. Trong ngắn hạn, việc nâng chuẩn nhà đầu tư chuyên nghiệp và nâng mệnh giá trái phiếu ngoài việc làm sụt giảm nhà đầu tư chuyên nghiệp, có thể đẩy những người tiết kiệm vào thị trường ngách khiến họ có ít kênh đầu tư hơn, khiến quãng đường đi mục tiêu phát triển thị trường trái phiếu nhằm giảm gánh nặng cho kênh tín dụng ngân hàng thêm dài. Tuy nhiên, trong tương lai sẽ thu hút được các nhà đầu tư chuyên nghiệp mới, là một trong những yếu tố làm thông thoáng "đại lộ" giúp thị trường minh bạch, năng động, chuyên nghiệp và phát triển bền vững.

3.2. Đối với doanh nghiệp phát hành

Nghị định 65/2022/NĐ-CP không siết các điều kiện phát hành nhưng sẽ yêu cầu chặt chẽ hơn về hồ sơ chào bán và phương thức phát hành; minh bạch thông tin và làm rõ mục đích phát hành; tăng quyền lợi của nhà đầu tư; yêu cầu xếp hạng tín dụng; có hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ.

Thứ nhất, doanh nghiệp được phát hành trái phiếu với mục đích cơ cấu lại nợ [8]. Mặc dù không được phép cơ cấu nguồn vốn như trước đây nhưng được phép cơ cấu nợ giúp doanh nghiệp giảm bớt áp lực nợ vay khi đáo hạn, làm cơ sở thúc đẩy việc phát hành, tăng cung trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trong tương lai.

Phương án phát hành cũng yêu cầu đưa ra những thông tin chi tiết: các thông tin cụ thể về chương trình, dự án đầu tư (trong đó nêu cụ thể về tình trạng pháp lý và các rủi ro đầu tư của chương trình, dự án); khoản nợ được cơ cấu (cụ thể giá trị, kỳ hạn của khoản nợ được cơ cấu). Nêu cụ thể loại tài sản bảo đảm và

giá trị của tài sản bảo đảm được định giá bởi tổ chức có chức năng thẩm định giá, tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm, việc đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và thứ tự thanh toán của nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu khi xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán nợ. Yêu cầu các doanh nghiệp minh bạch thông tin sẽ hạn chế được những rủi ro mà thị trường đang gặp phải trong thời gian vừa qua, tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư [8].

Thứ hai, đối với phát hành trong nước, doanh nghiệp chỉ được thay đổi điều kiện khi: Được cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp phát hành thông qua; Được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận. Điều khoản bắt buộc mua lại cũng được bổ sung: Doanh nghiệp bắt buộc phải mua lại theo yêu cầu của nhà đầu tư khi vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch, phương án phát hành trái phiếu [8]. Điểm mới này làm tăng quyền của trái chủ, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư trong trường hợp mua lại trước hạn, thay đổi mục đích phát hành đồng thời chia sẻ quyền quyết định cho nhà đầu tư.

Thứ ba, yêu cầu xếp hạng tín nhiệm khi tổng giá trị trái phiếu trong mỗi 12 tháng lớn hơn 500 tỷ đồng và lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu; Dư nợ trái phiếu lớn hơn 100% vốn chủ sở hữu [8]. Thêm một yếu tố nữa giúp thị trường minh bạch hơn, bảo vệ nhà đầu tư trước việc bất cân xứng thông tin, hỗ trợ nhà đầu tư khi ra quyết định, hạn chế doanh nghiệp phát hành trái phiếu tràn lan. Ngoài ra, nghị định cũng bổ sung yêu cầu khắt khe hơn về báo cáo: định kỳ 6

tháng, hàng năm phải có báo cáo về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện [8]; Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết của doanh nghiệp phát hành đối với người sở hữu trái phiếu. Qua đó, nhà đầu tư có thể theo dõi tình hình thực hiện cam kết của doanh nghiệp phát hành, đánh giá những chỉ tiêu tài chính quan trọng.

Thứ tư, doanh nghiệp chào bán trái phiếu riêng lẻ phải đăng ký trái phiếu tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam [8]. Sửa đổi này giúp thị trường trái phiếu hướng tới giao dịch minh bạch, chuyên nghiệp, thuận lợi cho các nhà đầu tư tiếp cận kênh đầu tư trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Ngoài ra, có thị trường thứ cấp để giao dịch cũng thúc đẩy tính thanh khoản của trái phiếu đồng thời cơ quan quản lý nhà nước cũng dễ dàng thanh kiểm tra khi có vi phạm.

3.3. Đối với tổ chức trung gian tham gia thị trường

Tăng cường trách nhiệm của các bên tham gia tư vấn hồ sơ chào bán, đăng ký, lưu ký trái phiếu, đầu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành thông qua việc quy định về xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự tùy thuộc vào mức độ vi phạm. Trong đó nhấn mạnh trường hợp thực hiện bảo lãnh phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán thì

phải cung cấp đầy đủ thông tin cho nhà đầu tư về phạm vi bảo lãnh phát hành, đảm bảo không có nội dung để nhà đầu tư nhầm lẫn bảo lãnh phát hành và bảo lãnh thanh toán trái phiếu [8]. Đây là một chi tiết rất quan trọng, khắc phục được sự mập mờ trong chào bán trái phiếu của các tổ chức trung gian phân phối từ đó bảo vệ được quyền lợi cho các nhà đầu tư.

4. KẾT LUẬN

Nghị định 65/2022/NĐ-CP không siết các quy định phát hành trái phiếu, không làm khó doanh nghiệp mà chỉ bổ sung những điều kiện làm tăng tính minh bạch của trái phiếu phát hành; Khắc phục được những rủi ro trên thị trường: hạn chế những doanh nghiệp có tình hình tài chính yếu kém, quy mô nhỏ phát hành trái phiếu riêng lẻ, hạn chế nhà đầu tư cá nhân không phải là nhà đầu tư chuyên nghiệp tham gia vào thị trường, tăng trách nhiệm của các tổ chức trung gian trong việc cung cấp thông tin trung thực, giảm thiểu rủi ro của việc thông tin bất cân xứng. Với những tác động tích cực như trên, thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trong tương lai được kỳ vọng sẽ kịp thời được tháo dỡ những khó khăn, phục hồi và phát triển thực chất hơn, là một kênh đầu tư tin cậy cho nhà đầu tư, kênh huy động vốn hiệu quả bên cạnh hệ thống ngân hàng.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- [1] VBMA (Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam) (2019), *Báo cáo thường niên thị trường trái phiếu Việt Nam năm 2019*.
- [2] VBMA (Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam) (2020), *Báo cáo thường niên thị trường trái phiếu Việt Nam năm 2020*.
- [3] VBMA (Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam) (2021), *Báo cáo thường niên thị trường trái phiếu Việt Nam năm 2021*.
- [4] VBMA (Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam) (2022), *Báo cáo thường niên thị trường trái phiếu Việt Nam năm 2022*.
- [5] MBSecurities (2022), *Báo cáo thị trường trái phiếu doanh nghiệp quý 3-2022*.
- [6] Fim Ratings (2021), *Báo cáo Triển vọng Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp Việt Nam 2021*.
- [7] Chính phủ (2020), *Nghị định số 153/2020/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế*.
- [8] Chính phủ (2022), *Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16/9/2022 sửa đổi Nghị định 153/2020/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế*.